TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2018/QĐST-DS	*Gò Công Tây, ngày 20 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1967. Trú tại: ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973. Trú tại: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền 41.422.000 đồng, thực hiện mỗi tháng vào ngày 28 (Dương lịch) trả 2.000.000 đồng cho đến khi hoàn tất nợ, trả tiền lần đầu vào ngày 28 tháng 7 năm 2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 Tơng ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn H nộp toàn bộ 1.035.550đ.

+ Hoàn lại bà Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.137.500đ theo biên lai thu số 39389 ngày 04/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Phượng